

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các điều 212, 213, 217, 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà Gi thành ngày 07 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc Gi quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 205/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Các Tả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà Gi thành về việc Gi quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung Tả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà Gi thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự Tả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự Tả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn T, sinh năm 1965.

Địa chỉ: 23, ấp 2 xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông Âu Hải Đăng, sinh năm 1979.

Địa chỉ: 285C, ấp 3, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:*

1) Ông Nguyễn Thanh Tr, sinh năm 1972.

Địa chỉ: 105 LL, phường 2, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2) Bà Võ Thị Hồng P, sinh năm 1979.

Địa chỉ: 568B, KP 7, phường PK, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

Bà Nguyễn Thị Diễm Châu, sinh năm 1983.

ĐKTT: 53A1, khu phố B, phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ liên hệ: ấp 2, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1) Bà Lê Thị G, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: số 23, ấp 2, xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị G:

Ông Trương Văn E, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp C, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2) Ông Võ Minh H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp 1, xã Đ, huyện MCN, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Minh Hòa:

Ông Đinh Nhật L, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 123 NH, phường AH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

3) Phòng Công chứng Nguyễn Văn Tứ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Q - Trưởng Văn phòng.

Địa chỉ: 71, đường NĐC, phường AH, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 02 tháng 8 năm 2010 được công chứng tại Phòng Công chứng số 1 Bến Tre (công chứng số 1187, quyền số 03/TP/CC-SCC/HĐGD) đối với thửa đất số 161, tờ bản đồ số 4, diện tích 6698m² tọa lạc tại xã S, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Ông Nguyễn Thanh Tr, bà Võ Thị Hồng P và bà Lê Thị G thống nhất về việc bà Lê Thị G đã giao cho ông Nguyễn Thanh Tr và bà Võ Thị Hồng P số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Bà Lê Thị G có nghĩa vụ phải giao cho ông Nguyễn Thanh Tr và bà Võ Thị Hồng P số tiền còn lại là 170.000.000đ (một trăm bảy mươi triệu đồng). Thời gian giao tiền là vào ngày 16 tháng 9 năm 2022.

- Ông Lê Văn T được quyền sử dụng phần đất diện tích 6698m², thửa đất số 161, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại xã S, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

(Đất có tư cận và các thông tin khác tại hồ sơ đo đạc theo yêu cầu của Tòa án kèm theo Quyết định này).

- Kiến nghị cơ quan quản lý nhà nước về đất đai thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 116684 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp cho ông Nguyễn Thanh Tr ngày 31 tháng 7 năm 2020 đối với phần đất diện tích 6698m², thửa đất số 161, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại xã S, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Lê Văn T đối với phần đất diện tích 6698m², thửa đất số 161, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại xã S, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Trong trường hợp cơ quan quản lý nhà nước về đất đai có cấp lại cho ông Nguyễn Thanh Tr giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên nhưng có số khác và cấp sau ngày 31 tháng 7 năm 2020 thì thu hồi để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn T theo quy định pháp luật.

Về chi phí tố tụng khác (chi phí thu thập chứng cứ: đo đạc, định giá, xem xét, thẩm định tại chỗ, thu thập quy trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu thập thông tin và giám định chữ ký): Tổng cộng các khoản chi phí là 18.905.000đ (mười tám triệu chín trăm lẻ năm nghìn đồng).

Ông Lê Văn T phải chịu và đã nộp đủ 8.905.000đ (tám triệu chín trăm lẻ năm nghìn đồng).

Ông Nguyễn Thanh Tr phải chịu và đã nộp đủ 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: ông Lê Văn T tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002393 ngày 05 tháng 8 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Ông Lê Văn T đã nộp đủ án phí.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: ông Nguyễn Thanh Tr và bà Võ Thị Hồng P tự nguyện chịu 4.250.000đ (bốn triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.250.000đ (bốn triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009124 ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Ông Nguyễn Thanh Tr và bà Võ Thị Hồng P đã nộp đủ án phí.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án (nếu có)) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu Trang